

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1004/QĐ-EVNSPC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu (E-HSMT)
Gói thầu: Mua sắm cuống đeo Chiến sĩ thi đua cơ sở

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-HĐTV ngày 24/3/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành quy định mua sắm trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 3677/QĐ-EVNSPC ngày 26/12/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về Phân công nhiệm vụ, công tác của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 853/QĐ-EVNSPC ngày 20/4/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt dự toán Mua sắm cuống đeo Chiến sĩ thi đua cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 897/QĐ-EVNSPC ngày 27/4/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm cuống đeo Chiến sĩ thi đua cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-EVNSPC ngày 03/5/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt dự toán gói thầu Mua sắm cuống đeo Chiến sĩ thi đua cơ sở;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 497/QLĐT ngày 15/5/2026 của Ban Quản lý đấu thầu về việc thẩm định hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu Mua sắm cuống đeo Chiến sĩ thi đua cơ sở;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý đấu thầu Tổng công ty Điện lực miền Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu: Mua sắm cuông đeo Chiến sĩ thi đua cơ sở với nội dung theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Văn phòng Tổng công ty Điện lực miền Nam chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo E-HSMT được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng các Ban: Quản lý đấu thầu, Quản lý đầu tư, Pháp chế, Tài chính Kế toán và Chánh Văn phòng thuộc Tổng công ty Điện lực miền Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT. Ân.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Hứa Thanh Nhân

Phụ Lục
(Kèm theo Quyết định phê duyệt E-HSMT)
E-HSMT Gói thầu:
Mua sắm cuống đeo Chiến sĩ thi đua cơ sở

1. Tài liệu mẫu để chuẩn bị hồ sơ mời thầu (E- HSMT)

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Mẫu Hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa qua mạng một giai đoạn một túi hồ sơ ban hành theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính.

2. Giá gói thầu: 185.760.000 VNĐ (đã bao gồm thuế GTGT).

3. Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước - Đấu thầu qua mạng.

5. Loại hợp đồng: Trọn gói.

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 40 ngày (trong đó thời gian giao hàng 25 ngày).

7. Ngôn ngữ:

- Hồ sơ mời thầu (HSMT): Tiếng Việt.
- Hồ sơ dự thầu (HSDT): Tiếng Việt; Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSDT có thể được viết bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
- Hợp đồng: Tiếng Việt.

8. Hiệu lực hồ sơ dự thầu: ≥ 90 ngày kể từ thời điểm đóng thầu.

9. Bảo đảm dự thầu: Có hiệu lực 120 ngày kể từ thời điểm đóng thầu, giá trị bảo đảm dự thầu: 2.786.000 VNĐ.

10. Phạm vi cung cấp của gói thầu:

S	Hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Cuống đeo chiến sĩ thi đua cơ sở	Cái	4.000	

11. Giá dự thầu:

Đơn giá dự thầu phải bao gồm: tất cả các chi phí liên quan (hàng hoá, vận chuyển...) và đã bao gồm thuế GTGT.

Ghi chú: Do chưa xác định rõ ràng được mức thuế suất thuế giá trị gia tăng cụ thể trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu, Bên mời thầu tạm xác định mức thuế suất GTGT là 10%, nhà thầu được yêu cầu tính toán giá hàng hóa, dịch vụ chưa thuế GTGT và chào thầu với mức thuế suất GTGT 10%. Bên mời thầu sẽ tính toán đơn giá hàng hóa, dịch vụ chưa thuế GTGT tương ứng với mức thuế suất 10% để làm cơ sở đánh giá thầu.

12. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam.

13. Đánh giá năng lực và kinh nghiệm:

13.1. Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hoá thuộc phạm vi của gói thầu:

a. Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.

b. Thực hiện nghĩa vụ thuế: Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

c. Kết quả hoạt động tài chính: Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)

d. Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT): Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 253.309.091 VNĐ.

e. Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự:

- Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu.

- Trong đó hợp đồng tương tự là:

+ Có tính chất tương tự: là hàng hóa thuộc lĩnh vực tổng quát: vật phẩm khen thưởng, huy hiệu, cuống đeo, vật phẩm lưu niệm.

+ Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 92.880.000 đồng.

Ghi chú: Các tài liệu chứng minh về hợp đồng tương tự mà nhà thầu kê khai, đính kèm trong E-HSMT (hợp đồng, biên bản nghiệm thu,...);

Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về hợp đồng tương tự được thực hiện theo Bảng Y

f. Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác:

Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:

- Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

13.2. Đối với nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu:

a. Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.

b. Thực hiện nghĩa vụ thuế: Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

c. Kết quả hoạt động tài chính: Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)

d. Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT): Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 253.309.091 VNĐ.

e. Năng lực sản xuất hàng hoá:

Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa thuộc gói thầu đáp ứng yêu cầu theo một trong hai cách sau đây:

- Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất đạt tối thiểu: 4.500 sản phẩm/tháng hoặc tối thiểu: 54.750 sản phẩm/01 năm;

Hoặc:

- Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu: 4.500 sản phẩm hoặc sản lượng sản xuất cao nhất của 01 năm trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu: 54.750 sản phẩm.

f. Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác:

Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:

- Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

14. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Áp dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “đạt” và “không đạt”

15. Tiêu chuẩn đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất

16. Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực sau **5 ngày** kể từ ngày ký hoặc kể từ ngày phát hành bảo lãnh thực hiện hợp đồng (tùy điều kiện nào đến trước).

17. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng:

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Nhà thầu (Bên B) hoàn thành tất cả công việc của Hợp đồng và Chủ đầu tư (Bên A) nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

- Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp

đồng với giá trị là ... phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 03 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.

- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng:

Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

- + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;
- + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- + Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;
- + Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;
- + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.

- Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh. Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.

- Trường hợp Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

- Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Bên B.

18. Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán là: Chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng: VND.
- Thanh toán 100% giá trị hợp đồng khi Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng, trong vòng 20 ngày kể từ khi Chủ đầu tư nhận được các tài liệu sau đây:
 - + Văn bản yêu cầu thanh toán của Nhà thầu;
 - + Hóa đơn hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính do Nhà thầu lập;
 - + Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa C/O (đối với hàng nhập khẩu) do phòng Thương mại của nước xuất khẩu ban hành của hàng ngoại nhập nêu trong bảng giá của hợp đồng trong đó có ghi rõ danh mục hàng hoá và tên nhà sản xuất;
 - + Giấy chứng nhận số lượng và chất lượng của nhà sản xuất hoặc đại diện của hãng;
 - + Biên bản nghiệm thu về số lượng và chất lượng của các hàng hóa giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư;
 - + Văn bản chấp nhận do Chủ đầu tư phát hành. Văn bản này được phát hành trong vòng 15 ngày với điều kiện bên bán đã hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng kể cả việc nộp phạt giao hàng trễ và nộp đầy đủ các chứng từ theo hợp đồng.

19. Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây:

- Bảng kê đóng gói hàng hóa;
- Chứng nhận CO và CQ của hàng hóa (nếu là hàng nhập khẩu);

- Các tài liệu kỹ thuật kèm theo như: catalogue, tài liệu hướng dẫn sử dụng...
Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.

20. Bảo lãnh bảo hành:

Thời hạn bảo hành là: 12 tháng.

Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Tổng công ty Điện lực miền Nam - Số 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP HCM.

21. Phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại:

Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:

1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng

Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 1%/ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng

Trường hợp hàng hóa không đảm bảo tiến độ hoặc chất lượng cam kết gây thiệt hại cho chủ đầu tư, chủ đầu tư sẽ xem xét và yêu cầu nhà thầu bồi thường thiệt hại gây ra do lỗi của nhà thầu. Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.

22. Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:

Hàng hóa khi đến kho Bên mua, sẽ được đại diện của hai bên tổ chức nghiệm thu, kiểm tra ngoại quan, số lượng thực tế của hàng hóa, loại hàng hóa. Chứng nhận CO, CQ (nếu là hàng hoá nhập khẩu), các tài liệu quy định tại EĐKC 9. Các bên sẽ lập Biên bản nghiệm thu về số lượng và chất lượng cho toàn bộ lô hàng. Trong trường hợp hàng hóa có sai lệch hoặc không phù hợp, Bên bán có trách nhiệm cung cấp, với chi phí của mình, các hạng mục mới để thay thế hạng mục không đạt yêu cầu trên cơ sở giao hàng tại nơi giao hàng quy định trên Hợp đồng. Bên Mua sẽ trả lại hạng mục không đạt yêu cầu, chi phí do Bên Bán chịu và thời gian giao hàng do việc sai lệch hoặc không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật sẽ không được gia hạn so với thời gian giao hàng đã giao kết trong hợp đồng và phải chịu phạt giao hàng chậm (nếu có) theo Điều 21 của hợp đồng

23. Giải quyết tranh chấp:

- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày.
- Giải quyết tranh chấp: Nếu qua thương lượng, hai bên không giải quyết được thì thống nhất đưa lên Tòa án Nhân dân tại Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết. Quyết định của Tòa án có giá trị bắt buộc cho cả hai bên.